

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09-7-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông V Văn Thi
2. Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Mai Ngọc V sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Mai Ngọc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh và chị D ở cùng với gia đình anh tại xã N được khoảng 20 ngày ngày thì anh về đơn vị vì thời gian này anh

đang thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Quảng Ninh, chị D vẫn ở cùng gia đình anh. Vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chia sẻ và tin tưởng nhau. Thời gian anh và chị D chung sống với nhau rất ít, hai bên chủ yếu nói chuyện qua điện thoại và cũng mâu thuẫn cãi nhau qua điện thoại khi nói chuyện. Đến khi chị D sinh con được khoảng 10 ngày thì chị D đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Ngày 21/01/2020 anh xuất ngũ về nhà, anh có đến tìm gặp chị D để nói chuyện nhưng vợ chồng không về đoàn tụ, chị D và con vẫn ở nhà bố mẹ đẻ. Đến đầu tháng 02/2020 chị D đã làm đơn ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân huyện An Dương nhưng sau đó lại rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện An Dương đã ra quyết định đình chỉ vụ án vào ngày 21/02/2020. Từ khi anh xuất ngũ đến nay vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được, anh không đồng ý đoàn tụ với chị D và anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D.

Về con chung: Anh và chị D có một con chung là Mai Trọng H sinh ngày 05 tháng 8 năm 2019. Ly hôn anh đồng ý để chị D nuôi con và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị D là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh và chị D không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự và quá trình tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng như lời khai anh V đã trình bày ở trên. Thời gian chị và anh V ở cùng nhau chỉ khoảng 20 ngày sau khi cưới vì lúc kết hôn anh V đang đi nghĩa vụ quân sự. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ sau khi chị sinh con, thời gian này anh V bị bệnh phải nằm điều trị ở bệnh viện, do chị bận con nhỏ không lên thăm anh V được nên anh V trách chị và vợ chồng cãi nhau qua điện thoại. Sau khi sinh con được khoảng 10 ngày thì chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Đến khi anh V xuất ngũ về thì vợ chồng cũng không quay về đoàn tụ với nhau vì anh V có quan hệ ngoại tình với người khác. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh V nhưng vì con còn nhỏ nên chị không đồng ý ly hôn với anh V và chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Chị và anh V có một con chung như lời trình bày của anh V. Nếu giải quyết ly hôn chị đề nghị được nuôi con Mai Trọng H và chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị và anh V không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai đã vi phạm các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội D: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Ngọc V về việc ly hôn và nuôi con; về án phí: Anh Mai Ngọc V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy D.

- Về nội D:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Anh Mai Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thùy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại các điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng, chia sẻ với nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay không ai quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Chị D và anh V đều xác định tình cảm không ai còn giành cho nhau, chị D không đồng ý ly hôn không phải xuất phát từ tình cảm vợ chồng, chị D mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì con nhưng chị D lại vắng mặt tại buổi hòa giải và tại phiên tòa, anh V không đồng ý đoàn tụ nên Tòa án không hòa giải được. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh V và chị D đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng lại không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh Mai Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thùy D có một con chung là Mai Trọng H sinh ngày 05 tháng 8 năm 2019. Anh V và chị D đều có quan điểm, ly hôn giao con chung cho chị D nuôi dưỡng. Xét quan điểm của chị D và anh V về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy

định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận và giao con chung Mai Trọng H cho chị D nuôi dưỡng.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thùy D đều có quan điểm, anh V cấp dưỡng nuôi con cho chị D là 3.000.000đồng/tháng. Xét quan điểm của anh V và chị D là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị D là 3.000.000đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Anh Mai Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thùy D không có tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Mai Ngọc V phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Mai Ngọc V được ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy D.

2. Về con chung: Giao con chung Mai Trọng H sinh ngày 05 tháng 8 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Ngọc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị D là 3.000.000đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Mai Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, tổng cộng

anh V phải chịu 600.000 đồng án phí, anh V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền số 0013079 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, nay anh V phải nộp tiếp số tiền là 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã N, huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên